

Văn phòng Ban do một đồng chí phụ trách và có một số chuyên gia có năng lực chuyên môn do trưởng ban đề nghị Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng quyết định.

Điều 4. — Các thành viên của Ban cơ khí của Chính phủ được quyền sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật của cơ quan mình để thực hiện những nhiệm vụ do Ban phân công thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình.

Điều 5. — Trưởng ban Ban cơ khí của Chính phủ nghiên cứu và quy định chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 6. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan có liên quan và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 1983

T.M. Hội đồng bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó chủ tịch
TỔ HỮU

PHÂN CẤP QUẢN LÝ KINH TẾ

NGHỊ QUYẾT của Hội đồng bộ trưởng số 56-HĐBT ngày 7-6-1983 về những nhiệm vụ cấp bách trong phân cấp quản lý kinh tế.

Thực hiện chủ trương của Đảng xây dựng kinh tế trung ương và phát triển kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất, trong những năm qua Đảng và Nhà nước đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị và trọng thực tế, đã bước đầu phát huy các tiềm năng lao động, đất đai, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, mở mang ngành nghề, mở rộng thị trường trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu, chăm lo đời sống nhân dân và phúc lợi xã hội. Thực tiễn trong hai năm qua càng chứng minh chủ trương này của Đảng là đúng đắn, phù hợp với tình hình kinh tế — xã hội hiện nay của nước ta.

Song những tiến bộ ấy mới chỉ là bước đầu, chưa sâu rộng và đều khắp, nhiều quy định đúng đắn trong các văn bản chưa được thực hiện, công tác quản lý kinh tế thiếu những chính sách và chế độ cụ thể và do nhận thức chưa sâu sắc, thống nhất nên trong việc thực hiện đã có những thiếu sót và lệch lạc. Cụ thể là:

Cơ cấu kinh tế đã xác định trong đường lối của Đảng chưa được cụ thể hóa cho từng thời kỳ, cho kinh tế trung ương và kinh tế địa phương. Do chưa đẩy mạnh công tác quy hoạch ngành và lãnh thổ, việc phân công và phân cấp chưa hợp lý, và do những thiếu sót khác trong công tác quản lý của các Bộ và các địa phương, có nơi,

có lúc đã có phần tách rời kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, dẫn đến chia cắt hoặc tranh chấp, làm cho lực lượng sản xuất bị phân tán, không được sử dụng tốt.

Về tổ chức sản xuất, các cơ sở kinh tế quốc doanh và tập thể chưa được củng cố và sắp xếp lại, việc cải tạo xã hội chủ nghĩa phần nào bị buông lỏng. Quá trình tái sản xuất chưa được tổ chức thông suốt, một mặt thì tập trung quan liêu, một mặt thì chia cắt, phân tán. Các liên hiệp xí nghiệp, công ty chưa được kiện toàn, chưa được giao cụ thể và đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm để tổ chức tái sản xuất mở rộng và hoạt động chưa có hiệu quả. Ngành kinh tế kỹ thuật trong cả nước chậm được tổ chức; liên kết kinh tế chưa được đẩy mạnh.

Cơ chế quản lý hành chính quan liêu bao cấp đã bị phê phán nhưng chưa được thay thế bằng một cơ chế quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ, tạo điều kiện cho các đơn vị cơ sở tăng năng suất lao động, hạ giá thành, bảo đảm chất lượng và hiệu quả, thực hiện hài hòa ba lợi ích (lợi ích toàn xã hội, lợi ích tập thể và lợi ích người lao động), giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lợi ích của cả nước, lợi ích của địa phương và lợi ích của cơ sở.

Tổ chức bộ máy rất chồng chéo, nặng nề, nhiều đầu mối, nhiều cấp trung gian; trách nhiệm và nhiệm vụ của từng đơn vị chưa được quy định rõ ràng; các cơ quan quản lý Nhà nước thường không làm đúng chức năng chính; đội ngũ cán bộ kinh tế, khoa học kỹ thuật chưa được sử dụng tốt, ít được bố trí hoạt động và rèn luyện từ cơ sở.

Các cơ quan lãnh đạo và chỉ đạo không nắm được thông tin nhanh nhạy và chính xác, nhất là những thông tin từ cơ sở lên; buông lỏng việc kiểm tra, giám sát công việc của cấp dưới. Do nhiều nguyên nhân, sự chỉ đạo của các cơ quan Nhà nước không đủ hiệu lực, không phát huy được kịp thời những sáng kiến của cơ sở và địa phương. Việc tổ chức thực hiện các chính sách của Nhà nước chưa nghiêm, kém hiệu quả. Pháp chế xã hội chủ nghĩa bị coi thường, kẻ vi phạm không bị trừng phạt kịp thời và nghiêm minh.

Việc phân công giữa các Bộ và phân cấp từ trung ương đến tỉnh, huyện, xã chưa được hợp lý và rõ ràng; việc hợp tác giữa các ngành, các cấp, các đơn vị chưa ăn khớp, nặng về quan hệ ngành dọc, chưa chú ý đúng mức đến quan hệ ngang.

Đề cụ thể hóa nghị quyết hội nghị lần thứ 3 của Trung ương Đảng (khóa V), Hội đồng bộ trưởng quyết định những nhiệm vụ cấp bách trong phân cấp quản lý kinh tế sau đây nhằm từng bước tạo ra một cơ cấu kinh tế và một cơ chế quản lý kinh tế hợp lý, góp phần quan trọng làm cho nền kinh tế sớm đi tới ổn định và phát triển.

I. NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ KINH TẾ

Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng đã chỉ rõ :

«Kết hợp đúng đắn xây dựng kinh tế trung ương với phát triển kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất,... Phải khắc phục sớm những vướng mắc, xác định cơ cấu hợp lý của kinh tế địa phương, phối hợp ăn khớp giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, thực hiện đúng đắn nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ, phân cấp mạnh mẽ cho địa phương, mở rộng quyền chủ động và nâng cao trách nhiệm của địa

phương trên các mặt kế hoạch, ngân sách, vật tư, lao động, cán bộ, tổ chức, v.v... Khắc phục bệnh tập trung quan liêu, đồng thời uốn nắn những biểu hiện phân tán, vô tổ chức ».

Thực hiện phương hướng đó, nghị quyết hội nghị lần thứ 3 của Ban chấp hành trung ương Đảng đã nhấn mạnh những nguyên tắc cơ bản về phân cấp quản lý kinh tế là :

1. « Nền kinh tế quốc dân là một thể thống nhất, không chia cắt, lấy kế hoạch Nhà nước là công cụ trung tâm. Tất cả các ngành, các cấp đều phải tuyệt đối tôn trọng sự thống nhất đó ».

Nhằm bảo đảm sự thống nhất của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, trong phân cấp quản lý phải quán triệt và cụ thể hóa nguyên tắc tập trung dân chủ sát hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện tại. Vừa tích cực khắc phục các khuyết điểm tập trung quan liêu, vừa phải kiên quyết khắc phục các khuyết điểm phân tán cục bộ, bản vị, địa phương, vô chính phủ.

Trong tình hình kinh tế - xã hội hiện nay, nhất thiết phải bảo đảm quyền lãnh đạo tập trung thống nhất của trung ương về những vấn đề cơ bản của công tác quản lý kinh tế - xã hội, của quá trình tái sản xuất xã hội trong cả nước. Đồng thời, cần mở rộng quyền chủ động, sáng tạo của địa phương và cơ sở trong hoạt động sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch và chính sách, chế độ của Nhà nước.

Để làm việc này, phải mạnh dạn giao cho các địa phương quyền hạn và trách nhiệm về các mặt cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý và tổ chức bộ máy quản lý, trong đó có một số cơ sở và công việc mà cho đến nay các cơ quan trung ương vẫn trực tiếp đảm nhiệm một cách không hợp lý, mạnh dạn giao quyền chủ động sản xuất kinh doanh và tài chính cho cơ sở trong khuôn khổ phương hướng kế hoạch và chính sách của Nhà nước.

Để việc phân cấp quản lý kinh tế được tiến hành có hiệu quả, các cơ quan trung ương, nhất là các cơ quan chức năng, cần bảo đảm nắm được chính xác và kịp thời tình hình kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cấp, các cơ sở về thực hiện các chính sách, chế độ, pháp luật của Nhà nước, thực hiện kế hoạch sản xuất và kế hoạch tài chính, hợp đồng kinh tế, v.v...

Theo tinh thần nghị quyết hội nghị lần thứ 3 của Ban chấp hành trung ương Đảng, nhiệm vụ và chức năng chung của mỗi cấp trên lĩnh vực kinh tế được xác định theo những điểm chủ yếu sau đây :

— **Cấp trung ương** quản lý toàn diện; về mặt kinh tế, trung ương quyết định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; tổ chức điều tra và thống nhất quản lý tài nguyên quốc gia, xây dựng tổng sơ đồ phát triển và phân bố lực lượng sản xuất; xây dựng quy hoạch ngành và phân vùng thành những vùng cơ bản trong toàn quốc; quyết định phương hướng, các cân đối lớn, các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm của cả nước; kế hoạch nghiên cứu và ứng dụng khoa học - kỹ thuật; quyết định luật pháp kinh tế, các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quản lý, tổ chức hợp tác quốc tế, tổ chức độc quyền ngoại thương của Nhà nước; quyết định những công trình đầu tư chủ yếu, thống nhất quản lý tài chính

quốc gia, hệ thống cân đối các vật tư, sản phẩm quan trọng của nền kinh tế quốc dân; kiểm tra, giám sát hoạt động của các cấp. Các ngành trung ương trực tiếp quản lý những cơ sở và tổ chức kinh tế then chốt.

Các cấp tỉnh, huyện, xã đều có trách nhiệm và quyền hạn quản lý và xây dựng địa phương về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng theo sự phân công của trung ương. Về kinh tế, các cấp tỉnh, huyện, xã trực tiếp quản lý phần được giao quản lý về nông nghiệp, công nghiệp hoặc tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, giao thông vận tải, kết cấu hạ tầng, v.v... và đều có trách nhiệm tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động của các cơ sở kinh tế trung ương đóng tại địa phương. Hội đồng bộ trưởng quy định cụ thể về một số mặt như sau:

— **Cấp tỉnh** xây dựng quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế — xã hội trên lãnh thổ tỉnh theo phương hướng và sự chỉ đạo của trung ương; bố trí cơ cấu kinh tế của tỉnh trên những ngành và vùng chủ yếu theo quy hoạch đã được trung ương duyệt; tham gia với các ngành trung ương trong việc quyết định phân bổ lực lượng sản xuất nhằm bảo đảm sử dụng hợp lý nhất tài nguyên và lao động trên lãnh thổ tỉnh; xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch 5 năm và hàng năm của tỉnh, trong đó có phần kế hoạch và cân đối lãnh thổ tỉnh; chỉ đạo các huyện xây dựng quy hoạch huyện; bảo đảm việc xây dựng kết cấu hạ tầng, bảo vệ và phát triển môi trường phù hợp với phát triển kinh tế — xã hội và phát triển dân số trên lãnh thổ tỉnh; xây dựng và thực hiện ngân sách tỉnh; cụ thể hóa và vận dụng các chế độ quản lý của trung ương vào điều kiện của tỉnh trong phạm vi trung ương quy định; trên cơ sở đó, góp ý kiến với trung ương về việc cải tiến chính sách, chế độ quản lý; thực hiện quản lý lãnh thổ đối với kinh tế trung ương nằm trên lãnh thổ tỉnh; trực tiếp quản lý những cơ sở kinh tế đã được phân cấp cho tỉnh; tổ chức thông suốt quá trình tái sản xuất trên lãnh thổ, kết hợp sản xuất, phân phối, lưu thông, tiêu dùng; cùng với các cơ quan trung ương chỉ đạo, hướng dẫn quá trình hiệp tác và liên kết kinh tế giữa các cơ sở kinh tế địa phương và kinh tế trung ương; tổ chức thực hiện ba cuộc cách mạng trong tỉnh, trong đó cách mạng khoa học — kỹ thuật là then chốt theo sự chỉ đạo của trung ương; chỉ đạo công tác xây dựng huyện và kiện toàn cấp huyện trong tỉnh.

— **Huyện** là địa bàn quan trọng để tổ chức lại sản xuất, sử dụng hợp lý lao động, đất đai, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng ở nông thôn; vận dụng sức mạnh tổng hợp của nhân dân lao động trong huyện kết hợp với sức mạnh của cả nước để từng bước tạo ra cơ cấu nông — công nghiệp huyện và góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa cả nước. Huyện là địa bàn thích hợp để nông dân cùng với công nhân trực tiếp thực hiện quyền làm chủ tập thể, xây dựng đời sống văn minh hạnh phúc của nhân dân, xây dựng pháo đài bảo vệ Tổ quốc.

Cấp huyện là cấp quản lý kinh tế toàn diện, chịu trách nhiệm trực tiếp về xây dựng huyện và kiện toàn cấp huyện, trực tiếp quản lý kinh tế huyện bao gồm các nông trường và trạm trại cần thiết, toàn bộ các hợp tác xã nông nghiệp, một số cơ sở công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, toàn bộ các cơ sở tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, các cơ sở khác trong phân phối lưu thông thuộc các thành phần kinh tế quốc doanh, tập thể, cá thể. Huyện cụ thể hóa quy hoạch của các ngành trung ương và của tỉnh, xây dựng quy hoạch kinh tế — xã hội huyện; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch huyện nhằm khai thác các tiềm năng và từng bước xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật của huyện; xây dựng và tổ chức thực hiện ngân sách huyện; đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ quản lý của trung ương

trong huyện, cùng với các cơ quan tỉnh và trung ương tổ chức quá trình hiệp tác và liên kết kinh tế giữa các đơn vị trong huyện.

— **Cấp xã** kiểm tra các hợp tác xã, các tập đoàn sản xuất và hộ cá thể hoàn thành kế hoạch và các nghĩa vụ đối với Nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ được giao về bảo dưỡng kết cấu hạ tầng, phát triển văn hóa xã hội; quản lý ngân sách xã; kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ trong sản xuất, phân phối lưu thông.

Hội đồng bộ trưởng sẽ quy định cụ thể trách nhiệm và quyền hạn của cấp xã đối với việc chỉ đạo các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp với tình hình cấp xã ở những vùng khác nhau (vùng đã hoàn thành hợp tác hóa, hợp tác xã đó có quy mô toàn xã, và những vùng chưa hợp tác hóa, hoặc hợp tác xã quy mô còn nhỏ).

Đối với cấp thành phố trực thuộc trung ương, thành phố thuộc tỉnh, quận, phường, sẽ nghiên cứu và ban hành những quy định riêng phù hợp với các đặc điểm của thành phố.

2. Nhằm thực hiện chế độ làm chủ tập thể ở cơ sở, ở địa phương và trong cả nước, vừa bảo đảm tính thống nhất của nền kinh tế quốc dân vừa khai thác mạnh mẽ các tiềm năng của địa phương trong điều kiện từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phải thực hiện đúng chủ trương vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất và nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ; coi trọng khuyến khích phát triển kinh tế địa phương, trong đó đặc biệt ra sức xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện. Kinh tế trung ương là phần kinh tế do các Bộ trung ương trực tiếp quản lý, có sự tham gia quản lý theo lãnh thổ của chính quyền địa phương. Kinh tế địa phương là phần kinh tế do chính quyền địa phương (tỉnh, huyện) trực tiếp quản lý dưới sự lãnh đạo thống nhất của trung ương, có sự quản lý theo ngành của các Bộ; các cơ quan kinh tế và các đơn vị kinh tế địa phương đều chịu sự song trùng chỉ đạo. Các đơn vị kinh tế trung ương, ngoài phần được Ủy ban nhân dân địa phương tham gia ý kiến về những mặt liên quan đến địa phương trong quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất (như về lao động, sử dụng tài nguyên địa phương, bảo vệ môi trường...), phải chịu sự quản lý và giám sát của chính quyền địa phương về các mặt xã hội, an ninh, trật tự, thi hành pháp luật, chính sách, chế độ của Nhà nước.

Trong nền kinh tế quốc dân thống nhất, phải xác định rõ cơ cấu kinh tế trung ương và cơ cấu kinh tế địa phương phù hợp với yêu cầu kinh tế— kỹ thuật của từng ngành, điều kiện kinh tế — xã hội, tài nguyên thiên nhiên của từng địa phương, trình độ phát triển của cả nước cũng như của từng địa phương.

Kinh tế trung ương và địa phương đều phải kết hợp công nghiệp với nông nghiệp; phải được xây dựng từng bước theo quy hoạch ngành và lãnh thổ, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, theo phương châm trung ương với địa phương cùng làm, góp phần hình thành cơ cấu công — nông nghiệp trong cả nước.

Kinh tế địa phương phải dựa vào kinh tế trung ương để tận lực phát huy mọi tiềm năng của địa phương, phải phối hợp chặt chẽ với kinh tế trung ương để hỗ trợ nhau cùng phát triển.

Trên cơ sở cơ cấu kinh tế này, phải phân công, phân cấp rõ ràng, bảo đảm quyền hạn cần thiết để mỗi cấp có thể hoàn thành nhiệm vụ quản lý của mình. Từ

trung ương đến tỉnh, huyện, xã, mỗi cấp đều phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình dưới sự lãnh đạo tập trung của Trung ương Đảng và sự quản lý thống nhất của Hội đồng bộ trưởng.

Cùng với sự phân định cụ thể về kinh tế trung ương và kinh tế địa phương theo tinh thần trên đây, các ngành, các địa phương và các đơn vị cơ sở phải ra sức phát triển các quan hệ kinh tế dưới các hình thức thích hợp, nhằm thực hiện hợp tác và liên kết theo ngành và theo lãnh thổ, giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương; giữa kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể và các thành phần kinh tế khác, trong đó quốc doanh là nòng cốt; giữa công nghiệp và nông nghiệp; giữa sản xuất và phân phối, lưu thông; giữa cơ giới và thủ công, giữa các quy mô to, vừa, nhỏ v.v... bảo đảm lợi ích toàn xã hội, lợi ích của các bên và bảo đảm hiệu quả kinh tế xã hội cao nhất, khắc phục các biểu hiện chia cắt, cục bộ, bản vị.

Theo nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981, các ngành phải quy định cụ thể nội dung quản lý theo ngành nhằm thúc đẩy quá trình hình thành và lớn mạnh của ngành kinh tế — kỹ thuật, quá trình chuyên môn hóa, hiệp tác hóa và liên hiệp sản xuất. Phải tăng cường quản lý ngành đối với kinh tế địa phương.

Chính quyền địa phương, trước hết là chính quyền tỉnh, ngoài nhiệm vụ trực tiếp quản lý kinh tế địa phương, phải thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên lãnh thổ, thực sự là người thay mặt Nhà nước trung ương trên lãnh thổ để kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch Nhà nước, các nghĩa vụ đối với Nhà nước, chấp hành các luật lệ của Nhà nước, chăm lo đời sống, trật tự, an ninh trên lãnh thổ, không phân biệt xí nghiệp trung ương hay xí nghiệp địa phương, cán bộ, công nhân thuộc biên chế trung ương hay thuộc biên chế địa phương; phục vụ các xí nghiệp trung ương về các mặt kết cấu hạ tầng, đời sống và dịch vụ... Cần quy định cụ thể trách nhiệm cũng như lợi ích của tỉnh và huyện đối với việc giúp đỡ và góp phần để các cơ sở trung ương đóng tại địa phương hoàn thành kế hoạch và đưa vào nội dung xét duyệt hoàn thành kế hoạch và thi đua hàng năm của địa phương.

3. Trong khi tiến hành phân cấp quản lý kinh tế, cần nắm vững những vấn đề sau đây:

Phát huy mạnh mẽ các động lực tinh thần và vật chất, bảo đảm sự thống nhất hài hòa giữa ba lợi ích, lợi ích của toàn xã hội, lợi ích của tập thể và lợi ích của người lao động; luôn luôn bảo đảm lợi ích cao nhất là lợi ích của toàn xã hội, chăm lo đúng mức lợi ích của tập thể, khuyến khích thích đáng lợi ích của người lao động. Cần thể hiện rõ tinh thần này trong các biện pháp và cơ chế quản lý, trong hệ thống các đòn bẩy vật chất và tinh thần, trong khi tổ chức các quá trình hợp tác và liên kết kinh tế giữa các địa phương và cơ sở.

Quán triệt quan điểm phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, kết hợp tốt ba loại biện pháp kinh tế, hành chính và giáo dục, trong đó biện pháp kinh tế là gốc.

Mỗi cấp cần thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn trong việc thực hiện ba cuộc cách mạng, cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học — kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa.

Phải tiến hành phân cấp quản lý kinh tế từng bước nhưng khẩn trương, không được kéo dài. Nhằm mục đích đó, các Bộ trong phạm vi trách nhiệm của mình, cần tích cực tạo những điều kiện và tiền đề cần thiết cho các cấp, bảo đảm các ngành, các

cấp thông suốt về nhận thức, nhất trí trong tư tưởng và hành động, có kế hoạch và phương tiện vật chất, cán bộ được bổ sung và bồi dưỡng đủ sức đảm đương được những nhiệm vụ được giao, có hệ thống thông tin cần thiết đề cấp trên nắm vững tình hình, cấp dưới có điều kiện thịnh thị, báo cáo kịp thời.

Các cơ quan trung ương và các cấp chính quyền địa phương phải tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát, khen thưởng và kỷ luật đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, bảo đảm quản lý kinh tế đạt được hiệu quả kinh tế — xã hội cao hơn trước.

Cần bảo đảm thực hiện tiến độ sau đây:

— Trong quý III năm 1983, cần nghiên cứu và ban hành xong những chính sách, chế độ quản lý chủ yếu đã quy định trong nghị quyết này.

— Trong quý III và quý IV năm 1983 cần cơ bản thực hiện việc kiện toàn cơ sở và phân giao cơ sở, trong đó phải làm trước việc phân giao cơ sở cho thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp quản lý.

Phải khẩn trương triển khai và thực hiện một bước cơ bản việc cụ thể hóa nghị quyết của trung ương về phân cấp quản lý kinh tế trong năm 1983.

II. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU PHÂN CẤP QUẢN LÝ KINH TẾ

A. VIỆC XÂY DỰNG CƠ CẤU KINH TẾ TRUNG ƯƠNG VÀ CƠ CẤU KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG, phân công và phân cấp quản lý các cơ sở hiện có phải được tiến hành trên cơ sở phân vùng và quy hoạch, tổ chức hợp tác và liên kết trong sản xuất kinh doanh, quản lý và sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế.

1. Phân vùng và quy hoạch:

Dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Hội đồng bộ trưởng, Ủy ban Phân vùng quy hoạch trung ương, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước cùng với các Bộ liên quan xúc tiến công tác xây dựng tổng sơ đồ phân bố lực lượng sản xuất; quy hoạch phát triển tổng thể của cả nước, quy hoạch ngành và quy hoạch vùng, làm trước quy hoạch những ngành như năng lượng (điện, than và nhiên liệu khác), cơ khí, giao thông vận tải và những vùng trọng điểm như thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên... Việc xây dựng quy hoạch và phân vùng phải trên cơ sở kết quả điều tra cơ bản, tổng hợp kết quả dự báo và nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, xem xét những kinh nghiệm về sản xuất của nhân dân, kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu kinh tế và quốc phòng. Trong quy hoạch ngành và quy hoạch tỉnh, cần vạch rõ cơ cấu kinh tế trung ương và cơ cấu kinh tế địa phương.

Trung ương thống nhất quản lý việc điều tra tài nguyên và trực tiếp quản lý những tài nguyên quan trọng nhất cho cả nước, phân cấp cho tỉnh và huyện quản lý và khai thác những tài nguyên có ý nghĩa địa phương.

Tỉnh, thành phố xây dựng quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế — xã hội trên địa bàn tỉnh, xây dựng cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh. Kiện toàn cơ quan quy hoạch và phân vùng tỉnh để xúc tiến công tác này.

Huyện xây dựng quy hoạch huyện, bố trí cơ cấu sản xuất, dân cư trên địa bàn huyện. Các ngành ở trung ương và tỉnh phải giúp huyện xây dựng quy hoạch tổng thể và quy hoạch ngành của huyện.

Cấp huyện phải giúp xã làm quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế, văn hóa — xã hội của xã. Hợp tác xã chủ động bố trí cơ cấu sản xuất của hợp tác xã phù hợp với phân vùng của huyện.

Phải phát huy tác dụng của những thành phố lớn và khu công nghiệp đã và đang hình thành, trước hết là thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh làm hạt nhân tạo vùng cho những vùng kinh tế rộng lớn, kết hợp công nghiệp với nông nghiệp, sản xuất với đời sống.

Nhằm thực hiện quy hoạch và phân vùng, trong công tác đầu tư, cần thực hiện những nhiệm vụ và quy định sau đây (bổ sung cho nghị định số 232-CP ngày 6-6-1981 ban hành Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản):

— Địa phương có thể bổ sung chỉ tiêu đầu tư xây dựng cơ bản bằng vốn địa phương nếu tự cân đối được những vật tư chủ yếu và phải đăng ký toàn bộ vốn đầu tư (kể cả vốn địa phương bổ sung) với trung ương. Công trình đầu tư phải phù hợp với phương hướng đầu tư của trung ương và phải được cơ quan có thẩm quyền duyệt theo đúng quy định về việc xét duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật đã ban hành.

— Các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện phải làm đúng các thủ tục chuẩn bị đầu tư, chỉ định chủ đầu tư và nêu rõ trách nhiệm vật chất của chủ đầu tư trong việc bảo đảm hiệu quả kinh tế — xã hội của công trình, trách nhiệm hoàn trả vốn (kể cả ngoại tệ, nếu có) đầu tư cho công trình.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định này.

Hội đồng bộ trưởng sẽ quy định thống nhất chế độ Nhà nước với nhân dân cùng làm cho các lĩnh vực sản xuất, văn hóa, y tế, giáo dục... ở các cấp, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chuẩn bị đề án về vấn đề này.

2. Phân công và phân cấp quản lý cơ sở sản xuất:

Các Bộ lập phương án xây dựng ngành kinh tế — kỹ thuật (bao gồm cả kinh tế trung ương và kinh tế địa phương), hoàn thiện việc phân công quản lý ngành của các Bộ, Tổng cục, khắc phục một bước tình trạng chùng chéo, trùng lặp giữa các Bộ, xác định rõ trách nhiệm quản lý ngành của cơ quan chủ quản.

Các Bộ và các tỉnh xây dựng phương án phân giao cơ sở giữa các Bộ trung ương và các tỉnh theo phương hướng sau đây:

Cấp trung ương trực tiếp quản lý những cơ sở kinh tế lớn then chốt, có ý nghĩa kinh tế — kỹ thuật quan trọng, có trình độ khoa học — kỹ thuật tiên tiến, có tác dụng quyết định đối với quá trình tái sản xuất xã hội và sự phát triển nền kinh tế quốc dân, bảo đảm cho trung ương trực tiếp nắm được những sản phẩm quan trọng cho cả nước, những sản phẩm xuất khẩu chủ lực, và một số cơ sở đặc biệt khác.

Các Bộ cần giao cho địa phương quản lý những nông trường, lâm trường, đồng muối, những xí nghiệp công nghiệp hàng tiêu dùng, công nghiệp chế biến nông sản mà nguồn nguyên liệu có tại chỗ và sản phẩm được tiêu dùng chủ yếu tại địa phương, những xí nghiệp sản xuất những sản phẩm truyền thống của địa phương. Đối với các

thành phố lớn, có thể xem xét việc giao các cơ sở sản xuất công nghiệp có ý nghĩa vượt ra khỏi phạm vi địa phương. Thường vụ Hội đồng bộ trưởng sẽ duyệt phương án phân giao cơ sở cụ thể.

Về xây dựng.

Trung ương trực tiếp quản lý những xí nghiệp liên hợp xây lắp công nghiệp, những xí nghiệp xây lắp chuyên môn hóa có trình độ cơ giới hóa cao, các cơ sở quy hoạch và thiết kế.

Tỉnh trực tiếp quản lý lực lượng xây dựng của tỉnh, chủ yếu xây dựng dân dụng, nhà ở, công nghiệp phù hợp với trình độ của tỉnh, hoạt động trong tỉnh (có thể nhận thầu xây dựng giúp tỉnh bạn và với các xí nghiệp xây lắp trung ương).

Quận, huyện trực tiếp quản lý lực lượng xây dựng và sửa chữa của huyện, khu vực hợp tác xã, tổ hợp tác.

Về giao thông vận tải.

Trung ương chủ yếu phụ trách vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường sắt, đường biển Bắc — Nam, vận tải viễn dương và hàng không.

Lực lượng vận tải đường sông trung ương vận chuyển trên các luồng tuyến chính và vận chuyển quá cảnh sang Cam-pu-chia, lực lượng vận tải ô-tô trung ương vận chuyển cho vùng biên giới, miền núi, vùng không có đường sông, đường sắt, đường biển và vận chuyển quá cảnh sang Cam-pu-chia.

Tỉnh phụ trách vận chuyển hàng hóa và hành khách bằng đường sông, đường bộ, ven biển cung ứng phục vụ sản xuất, phân phối lưu thông và đường sông ở địa phương; đồng thời làm nhiệm vụ gom hàng, tập kết hàng từ nơi sản xuất đến các kho, ga, cảng thuộc địa phương để tạo chân hàng cho vận tải đường dài của trung ương và địa phương.

Huyện tổ chức các hợp tác xã vận tải thô sơ làm nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa từ các cơ sở sản xuất về các điểm giao nhận hàng trong huyện và lấy hàng về phân phối cho địa phương theo kế hoạch.

Sở Giao thông vận tải tỉnh phụ trách chủ yếu vận tải bằng phương tiện cơ giới thủy, bộ trên địa bàn liên huyện. Tùy theo khối lượng và nhu cầu vận tải, Sở Giao thông vận tải tỉnh có thể đặt ở huyện một xí nghiệp vận tải cơ giới.

Ngành giao thông vận tải trung ương và địa phương tổ chức đại lý vận tải để thực hiện dây chuyền liên vận nhằm bảo đảm vận chuyển hành khách và hàng hóa thông suốt, nhanh chóng phục vụ kịp thời sản xuất và đời sống.

Xây dựng và quản lý các công trình giao thông.

Lực lượng xây dựng giao thông trung ương tổ chức theo khu vực lãnh thổ, kết hợp chuyên sâu và tổng hợp làm nhiệm vụ xây dựng mới và quản lý, duy tu, nâng cấp các công trình đường sắt, bến cảng và một phần đường bộ.

Lực lượng xây dựng giao thông tỉnh tổ chức theo khu vực trên địa bàn tỉnh, kết hợp chuyên sâu tổng hợp làm nhiệm vụ quản lý, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp và xây dựng mới đường bộ, công trình đường sông của trung ương, phần đường quốc lộ và các công trình giao thông khác do trung ương phân cấp.

Quy hoạch lại mạng lưới sửa chữa phương tiện của các ngành vận tải và bố trí hợp lý theo lãnh thổ, phân cấp lực lượng sửa chữa trung tu và tiểu tu cho tỉnh và huyện. Tổ chức mạng lưới sửa chữa hợp lý theo trục giao thông, bảo đảm phương tiện của tất cả các cơ quan khác nhau đều có thể được sửa chữa ở nơi gần nhất.

Việc phân giao cơ sở giữa các Bộ trung ương và các tỉnh, thành phố phải lấy hiệu quả kinh tế — xã hội làm tiêu chuẩn quan trọng nhất, phải căn cứ vào điều kiện cụ thể và năng lực quản lý của từng địa phương. Các Bộ, các địa phương, các xí nghiệp trung ương và địa phương đều phải nghiêm chỉnh chấp hành chế độ giao nộp sản phẩm, giao nộp tài chính, xí nghiệp và các cơ sở kinh doanh chỉ được hưởng lợi nhuận và chi phí theo định mức, theo chế độ quy định.

Hội đồng bộ trưởng trực tiếp xem xét việc phân cấp quản lý các cơ sở chủ yếu, nếu không có sự nhất trí giữa Bộ chủ quản và địa phương liên quan.

Cấp tỉnh trực tiếp quản lý những cơ sở nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, trạm trại có quy mô vượt khỏi phạm vi quản lý của huyện. Cơ cấu kinh tế trên lãnh thổ tỉnh bao gồm cả kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, phát triển theo quy hoạch của tỉnh, phù hợp với điều kiện kinh tế — xã hội của tỉnh và quy hoạch của trung ương, từng bước kết hợp công nghiệp với nông nghiệp, hình thành cơ cấu công — nông nghiệp tỉnh, theo kế hoạch do trung ương duyệt y.

Cấp huyện trực tiếp quản lý khu vực kinh tế tập thể và cá thể (khi chưa cải tạo) trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, vận tải, quản lý cơ sở công nghiệp quốc doanh, một số nông trường, lâm trường, trạm trại trực tiếp phục vụ cho sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp huyện.

Kinh tế địa phương huyện phát triển theo hướng hình thành dần cơ cấu nông — công nghiệp phù hợp với điều kiện kinh tế — xã hội của huyện, với những mô hình cụ thể như huyện nông — công nghiệp, nông — ngư — công nghiệp, nông — lâm — công nghiệp,...

Cấp xã theo những nhiệm vụ quản lý như đã nêu trong phần một trên đây, trực tiếp quản lý một phần kết cấu hạ tầng và các cơ sở phúc lợi xã hội; kiểm tra các hợp tác xã, tập đoàn, hộ cá thể trong xã hoàn thành kế hoạch và các nghĩa vụ với Nhà nước; quản lý ngân sách xã, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chính sách, chế độ quản lý đối với các cơ sở kinh tế trong xã, phối hợp với hợp tác xã tổ chức và quản lý kinh tế gia đình.

Cần tạo điều kiện và đòi hỏi các đơn vị kinh tế cơ sở là tế bào của nền kinh tế quốc dân thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn đã được Hội đồng bộ trưởng quy định trong sản xuất, kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế, trực tiếp chịu trách nhiệm vật chất trước cấp trên và trước pháp luật, thực hiện đúng chế độ thủ trưởng kết hợp với bàn bạc tập thể.

Trong khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ đã quy định, các cơ quan quản lý Nhà nước phải quán triệt tinh thần kinh doanh xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao. Các cơ quan quản lý Nhà nước phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình, làm đúng các chức năng, nhiệm vụ được giao, không làm thay hoặc can thiệp vào những công việc thuộc nhiệm vụ của cơ sở; tôn trọng tư cách pháp nhân và quyền tự chủ tài chính của cơ sở.

3. Tổ chức hợp tác, liên kết trong sản xuất kinh doanh.

Việc phân giao cơ sở phải tôn trọng và thúc đẩy các mối liên kết kinh tế (giữa xí nghiệp này với xí nghiệp khác; giữa xí nghiệp quốc doanh với hợp tác xã v.v...), chống xu hướng chia cắt máy móc. Cần tiến hành hợp tác, liên kết bằng những hình thức linh hoạt như hợp tác để làm một loại sản phẩm hay chỉ trong một khâu sản xuất; hợp tác trên một dây chuyền từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến thành phẩm, có khi đến cả vận tải, tiêu thụ; hợp tác để tận dụng vật tư, nguyên liệu, kể cả vật tư phế thải; hợp tác bằng hợp đồng hoặc những hình thức tổ chức theo một ngành trên cả nước, trên một vùng, hay trên một địa bàn nhỏ. Điều quan trọng là tất cả mọi hoạt động hợp tác liên kết kinh tế đều phải đưa vào kế hoạch, phải bảo đảm hiệu quả kinh tế, thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật và cải tiến quản lý kinh tế. Trong hợp tác và liên kết, các cơ sở đều thực hiện hạch toán kinh tế và hoạt động với tư cách pháp nhân.

4. Quản lý và sử dụng các thành phần kinh tế.

Yêu cầu của việc quản lý và sử dụng các thành phần kinh tế là tận dụng lao động xã hội, nâng cao năng suất lao động xã hội và năng suất lao động cá nhân, phát triển sản xuất, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, tăng cường các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa. Trung ương quyết định các chính sách cải tạo và sử dụng các thành phần kinh tế, quy định trách nhiệm và quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp trong việc thực hiện các chính sách này.

Các Bộ, các cấp địa phương phải chăm lo củng cố và phát triển kinh tế quốc doanh, phát huy tác dụng nêu gương và vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh để thực sự trở thành hạt nhân vững chắc, có sức hút để liên kết, quy tụ, cải tạo các thành phần kinh tế khác.

Phải chỉ đạo và tích cực giúp đỡ phát triển kinh tế tập thể, nhất là trong sản xuất nông nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, trong thương nghiệp, dịch vụ, tín dụng, v.v... Bộ Tài chính chuẩn bị đề án quy định chính sách huy động vốn của hợp tác xã và xã viên đầu tư tái sản xuất mở rộng trong kinh tế tập thể dưới sự giúp đỡ về kỹ thuật của Nhà nước. Liên hiệp hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp trung ương và Bộ Nội thương phải sớm kiện toàn liên hiệp xã, nhất là ở các tỉnh và cấp huyện. Trên cơ sở chính sách của trung ương, chính quyền cấp tỉnh và huyện chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, quản lý khu vực kinh tế hợp tác xã thông qua các cơ quan chuyên môn của tỉnh và huyện.

Khuyến khích và tạo điều kiện để kinh tế gia đình phát triển ở thành thị và nông thôn, hướng dẫn kinh tế gia đình phát triển đúng hướng, trở nên bộ phận hợp thành của kinh tế xã hội chủ nghĩa bổ sung và hỗ trợ cho kinh tế quốc doanh và tập thể. Hội đồng bộ trưởng sẽ ban hành chính sách riêng về kinh tế gia đình.

Tùy theo điều kiện cụ thể của từng ngành và từng vùng, theo đề nghị của các Bộ, các tỉnh, thành phố, Hội đồng bộ trưởng quy định những ngành nghề mà Nhà nước cho phép kinh tế tư nhân và người tư sản hoạt động trong khuôn khổ chính sách, chế độ của Nhà nước, phục vụ cho kế hoạch của Nhà nước.

B. PHÂN CẤP VỀ CÁC MẶT QUẢN LÝ KINH TẾ

1. Phân cấp trong công tác kế hoạch hóa.

Phân cấp trong công tác kế hoạch hóa theo phương hướng sau đây:

— Hoàn chỉnh chế độ kế hoạch hóa nhằm mở rộng quyền chủ động về kế hoạch hóa của địa phương trên cơ sở bảo đảm sự quản lý tập trung thống nhất của trung ương.

Các Bộ và các cơ quan cấp trên hướng dẫn các cơ sở và địa phương xây dựng kế hoạch trên cơ sở khai thác khả năng của 4 nguồn là khả năng nội bộ địa phương, khả năng của cấp trên, khả năng hiệp tác với các cơ sở và địa phương khác, khả năng xuất nhập khẩu của địa phương. Địa phương đăng ký toàn bộ kế hoạch, kể cả phần tự cân đối thêm do huy động bốn nguồn kể trên, với cấp trên. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính dự thảo chính sách khuyến khích đối với phần kế hoạch cân đối thêm, trình Thường vụ Hội đồng bộ trưởng quyết định.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước bổ sung và hoàn chỉnh hệ thống cân đối vật tư — thiết bị — hàng hóa nhằm giải quyết đúng đắn công tác quản lý sản phẩm giữa trung ương, các ngành, các cấp.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xây dựng chế độ kế hoạch hóa của cơ sở thích hợp đối với các loại xí nghiệp quốc doanh hình thành trong quá trình sắp xếp lại sản xuất; nâng cao căn cứ kế hoạch hóa địa phương và cân đối trên lãnh thổ.

Từ nay chỉ giao 5 loại chỉ tiêu pháp lệnh sau đây đối với kế hoạch của tỉnh và huyện:

— Tổng giá trị và sản phẩm hàng hóa chủ yếu địa phương sản xuất và thu mua giao nộp cho trung ương trong đó ghi rõ phần giá trị và hàng hóa xuất khẩu chủ yếu do trung ương thống nhất quản lý (25 mặt hàng theo quyết định số 113-HĐBT ngày 10-7-1982), và tổng giá trị và số lượng vật tư, hàng hóa chủ yếu trung ương điều về cho địa phương.

— Vốn đầu tư xây dựng cơ bản do trung ương cân đối cho kinh tế địa phương và những công trình trọng điểm của địa phương.

— Tổng số lao động địa phương điều cho các nhu cầu của trung ương (kể cả xí nghiệp của trung ương đóng tại địa phương) và tổng số lao động kỹ thuật và cán bộ được đào tạo do trung ương phân cho địa phương (theo nhu cầu của địa phương).

— Một số chỉ tiêu chủ yếu về đời sống dân cư trong lãnh thổ, trong đó có quỹ hàng hóa để cung cấp cho công nhân, viên chức (không phân biệt cán bộ, công nhân viên làm việc tại các cơ sở do trung ương quản lý hay do địa phương trực tiếp quản lý).

— Tổng số thu, trong đó có phần thu nộp cho ngân sách trung ương và tổng số chi của ngân sách địa phương, trong đó có quỹ lương của khu vực hành chính sự nghiệp.

Ngoài những chỉ tiêu trên, Hội đồng bộ trưởng sẽ ban hành những chỉ tiêu hướng dẫn, chỉ tiêu chất lượng, v.v...

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng với các Bộ, các cơ quan trung ương có trách nhiệm tạo điều kiện và tiền đề cần thiết hướng dẫn và giúp đỡ các tỉnh hoàn thiện công tác kế hoạch hóa của địa phương, xây dựng các bảng cân đối thiết yếu trên lãnh thổ.

2. Phân cấp quản lý tài chính và ngân sách.

Tất cả các cấp đều phải tôn trọng sự quản lý tập trung thống nhất của trung ương đối với ngân sách Nhà nước, ưu tiên hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách trung ương.

a) Mỗi cấp địa phương (tỉnh, huyện) đều có nhiệm vụ và quyền hạn quản lý tài chính Nhà nước trên địa bàn địa phương nhằm khuyến khích khai thác các tiềm năng, đẩy mạnh sản xuất của cả kinh tế trung ương đóng tại địa phương và kinh tế địa phương, tăng thu và tiết kiệm chi để đóng góp với trung ương và xây dựng địa phương. Bộ Tài chính cần nghiên cứu sớm các chính sách chế độ theo tinh thần sau đây trình Hội đồng bộ trưởng:

— Hoàn chỉnh hệ thống các nguồn thu và ổn định tỷ lệ điều tiết từ một số nguồn thu vào ngân sách địa phương, hoàn chỉnh và ổn định hệ thống chuẩn mức chi, tiến tới mỗi địa phương cân bằng được thu chi ngân sách, kể cả phần đầu tư xây dựng kinh tế địa phương và đóng góp cho trung ương; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Bộ Tài chính và địa phương đối với các đơn vị dự toán và ngân sách (thuộc trung ương và địa phương).

— Xí nghiệp trung ương và xí nghiệp địa phương đều phải giao nộp lợi nhuận và thu quốc doanh vào ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo tỷ lệ do Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng quy định; tỷ lệ đó được ổn định trong từng thời gian.

— Khuyến khích địa phương giao nộp nông, lâm, hải sản cho trung ương bằng một khoản thu vào ngân sách địa phương được quy định sau, trên cơ sở hệ thống giá do trung ương quy định.

Đối với những địa phương có khó khăn, ngân sách trung ương có thể trợ cấp một phần hay toàn bộ phần đầu tư xây dựng kinh tế hoặc phúc lợi xã hội, không trợ cấp các khoản chi khác, trừ trường hợp ngoại lệ (có chiến sự, thiên tai...).

— Hàng năm, các cấp phải làm tròn nhiệm vụ giao nộp ngân sách trung ương và quyết toán ngân sách theo đúng kế hoạch, chính sách và chế độ của Nhà nước. Nếu do tăng thu, tiết kiệm chi mà cuối năm ngân sách địa phương có kết dư thì địa phương được sử dụng toàn bộ kết dư để bổ sung quỹ dự trữ tài chính và bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mở mang phúc lợi xã hội.

Nhằm tập trung vào ngân sách Nhà nước, nghiêm cấm lập các quỹ đen, các khoản thu chi ngoài chế độ; xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm.

b) Ủy ban nhân dân các cấp tăng cường trách nhiệm, làm tốt việc tổ chức thu ngân sách Nhà nước đối với những đơn vị được phân cấp quản lý, thực hiện đầy đủ chức năng kiểm tra giám sát, hướng dẫn về tài chính, kết toán đối với tất cả đơn vị ngân sách thuộc các thành phần kinh tế quốc doanh (trung ương và địa phương) tập thể và cá thể. Bộ Tài chính tăng cường hướng dẫn kiểm tra công tác này.

3. Về quản lý ngân hàng.

Ngân hàng là hệ thống thống nhất không phân cấp. Nhằm gắn bó chặt chẽ hoạt động của ngân hàng tại địa phương với kinh tế địa phương, xác định những điểm sau đây trong quan hệ với chính quyền địa phương:

— Để bảo đảm sự quản lý tập trung thống nhất từ trung ương đối với toàn bộ hệ thống ngân hàng, chính quyền địa phương các cấp phải chấp hành nghiêm túc các quy định về ngân hàng, không được ra lệnh xuất kho phát hành của Nhà nước và ra lệnh cho vay tín dụng. Cơ quan chính quyền Nhà nước cấp tỉnh có trách nhiệm và quyền hạn trong việc kiểm tra và giám sát hoạt động của chi nhánh ngân hàng tỉnh và huyện; chỉ đạo chi nhánh ngân hàng xây dựng và thực hiện kế hoạch tín dụng,

góp ý kiến về phương hướng cấp phát tín dụng ở địa phương, chỉ đạo lập cân đối thu chi bằng tiền của dân cư trong tỉnh; chỉ đạo chi nhánh ngân hàng và các cơ quan liên quan lập kế hoạch tiền mặt theo chỉ tiêu của trung ương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có quyền kiến nghị với ngân hàng cấp trên xem xét lại những quyết định của chi nhánh ngân hàng, phối hợp với ngân hàng trung ương kiểm tra hoạt động quản lý tiền mặt của ngân hàng tỉnh khi có sự khiếu nại của các đơn vị trong lãnh thổ để ngăn ngừa thái độ cửa quyền, và mọi biểu hiện tiêu cực, lợi dụng tình trạng khan hiếm tiền mặt và mở rộng việc thanh toán không dùng tiền mặt.

— Ủy ban nhân dân địa phương chịu trách nhiệm động viên nhân dân địa phương gửi tiền tiết kiệm, đẩy mạnh việc thành lập và củng cố hợp tác xã tín dụng ở nông thôn để phục vụ sản xuất đấu tranh đẩy lùi nạn vay nặng lãi.

4. Về quản lý giá.

Hội đồng bộ trưởng sớm ban hành điều lệ quản lý giá, xác định rõ nội dung phân công, phân cấp quản lý giá. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định giá cụ thể các sản phẩm tại địa phương ngoài danh mục thống nhất quản lý giá của trung ương. Đối với những sản phẩm mà trung ương quy định giá chuẩn, thì địa phương căn cứ vào giá chuẩn đó và các nguyên tắc, chính sách giá của Nhà nước mà quy định giá cụ thể. Đối với những sản phẩm sản xuất theo yêu cầu đặt hàng của các tỉnh khác, hoặc của các ngành trung ương, thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố sở tại phải thỏa thuận với bên đặt hàng trước khi quyết định giá theo sự hướng dẫn của Ủy ban Vật giá Nhà nước.

Cùng với việc tăng cường kỷ luật tài chính, cần tăng cường kỷ luật giá, nghiêm cấm các địa phương, các ngành, các cơ sở sản xuất kinh doanh tự ý nâng giá nhất là đối với những mặt hàng trung ương thống nhất quản lý. Hội đồng bộ trưởng sẽ quy định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân địa phương các cấp về quản lý giá, kể cả giá gia công, cước vận tải và phí lưu thông... Các cơ quan quản lý trung ương và địa phương có trách nhiệm đòi hỏi các cơ sở sản xuất quốc doanh, tập thể và cá thể phải hạch toán giá thành rõ ràng, phần đấu giảm giá thành, xử lý những vi phạm về kỷ luật giá trong lãnh thổ đối với các cơ quan, xí nghiệp trung ương hay cơ quan, xí nghiệp của địa phương kể cả của địa phương khác đến hoạt động tại địa bàn đó. Ủy ban Vật giá Nhà nước chịu trách nhiệm theo dõi và kiểm tra công tác này đối với các ngành, các địa phương.

5. Về cung ứng vật tư.

Bộ Vật tư trình Thường vụ Hội đồng bộ trưởng đề án về tổ chức lại mạng lưới cung ứng vật tư, cải tiến sự phân công giữa các công ty trung ương và địa phương, loại bỏ chồng chéo, trùng lặp. Kiện toàn các công ty vật tư trung ương, tăng cường cung ứng trực tiếp cho công ty huyện hoặc cơ sở sản xuất theo kế hoạch và hợp đồng. Kiện toàn các công ty cung ứng thu mua vật tư huyện đã có, xây dựng công ty vật tư huyện ở những nơi cần thiết. Áp dụng phổ biến hình thức đại lý giữa các công ty cung ứng vật tư nhằm giảm bớt đầu mối; cung ứng vật tư, nguyên liệu theo đường ngắn nhất, áp dụng tối đa khả năng cung ứng trực tiếp theo hợp đồng giữa cơ sở sản xuất hoặc cảng nhập khẩu và hộ tiêu dùng, thực hiện giao nộp vật tư tại địa điểm quy định và theo giá quy định. Tỉnh có công ty vật tư chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ, làm đại lý cho các công ty vật tư trung ương về

những mặt hàng mà công ty trung ương chưa có điều kiện cung ứng trực tiếp. Khai thác các nguồn vật tư trong tỉnh không thuộc diện trung ương thống nhất quản lý, rót vật tư cho các công ty vật tư huyện theo chỉ tiêu kế hoạch và hợp đồng ở những nơi công ty trung ương không trực tiếp giao được cho huyện.

Bộ Vật tư xây dựng chế độ kiểm tra, giám sát của Bộ Vật tư và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đối với các cơ quan cung ứng vật tư; quy định chế độ các cơ sở nhận vật tư có quyền giám sát đối với các cơ quan cung ứng vật tư và các cơ quan cung ứng vật tư có quyền kiểm tra sử dụng vật tư của cơ sở sản xuất; thực hiện chế độ quyết toán vật tư đã ban hành.

8. Về quản lý nội thương.

Kết hợp với việc thực hiện nghị quyết số 188-HĐBT ngày 23-11-1982 của Hội đồng bộ trưởng về tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và quản lý thị trường, Bộ Nội thương bổ sung và quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn của trung ương chỉ đạo địa phương về các mặt quy hoạch và kế hoạch phát triển thương nghiệp, hướng dẫn xây dựng kế hoạch thương nghiệp tỉnh; chú trọng các chỉ tiêu điều đi và điều đến các mặt hàng công nghệ phẩm và nông sản do Hội đồng bộ trưởng thống nhất quản lý; khuyến khích địa phương khai thác các nguồn hàng địa phương khác theo quy định của Hội đồng bộ trưởng; hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo việc xây dựng và quản lý kế hoạch thương nghiệp (thu mua và bán ra), quản lý quỹ hàng hóa của địa phương, quản lý các tổ chức kinh doanh thương nghiệp địa phương và quản lý hành chính thương nghiệp theo chính sách, chế độ của trung ương; hướng dẫn thương nghiệp địa phương kinh doanh tất cả các mặt hàng không thuộc diện trung ương thống nhất quản lý, kiểm tra các đơn vị thương nghiệp trung ương đóng tại địa phương.

Bộ Nội thương xây dựng đề án cụ thể về sắp xếp và tổ chức lại hệ thống thương nghiệp, bao gồm cả việc quản lý quỹ hàng hóa và phân công, phân cấp tổ chức sản xuất kinh doanh theo hướng:

— Về quản lý quỹ hàng hóa. Quy định quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền các cấp tỉnh và huyện trong việc quản lý quỹ hàng hóa tỉnh và huyện, không gây chia cắt, ách tắc trong lưu thông hàng hóa; tỉnh và huyện có quyền trao đổi những sản phẩm sau khi đã bảo đảm hoàn thành kế hoạch giao nộp cho trung ương và phải báo cáo với Ủy ban Kế hoạch và cơ quan chủ quản cấp trên để theo dõi.

Những vật tư, thiết bị, hàng hóa do trung ương cung ứng đều không được đem trao đổi nếu không có sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng.

— Về phân công, phân cấp tổ chức kinh doanh.

Sắp xếp và tổ chức lại hệ thống thương nghiệp chủ yếu gồm hai cấp (công ty bán buôn trung ương và công ty huyện), chỉ duy trì công ty bán buôn ở cấp tỉnh đối với những địa phương và về những mặt hàng có nhu cầu bán buôn lớn (đại lý bán buôn cho huyện mà công ty trung ương chưa có điều kiện giao thẳng đến huyện hoặc công ty trung ương chưa kinh doanh hoặc thu mua hàng trong tỉnh bán buôn cho huyện).

Kiện toàn các công ty bán buôn, làm tốt việc nắm nguồn hàng bán buôn, tổ chức rót hàng theo kế hoạch mà tỉnh đã được trung ương duyệt và theo hợp đồng kinh tế bằng con đường ngắn nhất cho công ty huyện.

Kiên toàn các công ty huyện để làm tốt hai chức năng chính là:

— Làm đại lý mua cho trung ương và tỉnh (công ty, xí nghiệp...) theo kế hoạch Nhà nước và hợp đồng kinh tế.

— Tổ chức bán lẻ quỹ hàng hóa được dành cho huyện (gồm hàng trung ương và tỉnh đưa về, hàng do huyện tự kinh doanh không thuộc diện trung ương thống nhất quản lý). Việc mua và bán này được tổ chức theo các quy định của Nhà nước.

Công ty thương nghiệp huyện có tư cách pháp nhân, hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế, dưới sự chỉ đạo của sở thương nghiệp về nghiệp vụ kinh doanh và chỉ tiêu kế hoạch đối với phần hàng hóa thống nhất quản lý (như về vốn, phí, định mức, chỉ tiêu hàng hóa đi, điều đến...) và chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện về tổ chức, quản lý quỹ hàng hóa của huyện, kế hoạch tự doanh và tổng hợp toàn bộ kế hoạch của công ty.

Tăng cường trách nhiệm của tỉnh và huyện trong quản lý thị trường, quản lý và cải tạo các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa.

Khuyến khích và giúp đỡ hợp tác xã mua bán phát triển, vừa làm nhiệm vụ ủy thác thu mua hàng nông sản của cấp trên, vừa làm đại lý bán lẻ hàng công nghệ phẩm cho mậu dịch quốc doanh, vừa tự tổ chức kinh doanh các mặt hàng không thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý. Ban quản lý hợp tác xã mua bán huyện vừa làm nhiệm vụ chỉ đạo các hợp tác xã mua bán xã, vừa tổ chức kinh doanh.

— Về lương thực, trung ương thống nhất kế hoạch và chỉ đạo công tác thu mua lương thực của các địa phương, giữ quyền điều hòa tập trung lương thực theo kế hoạch và yêu cầu của trung ương, quản lý quỹ lương thực của trung ương và dự trữ lương thực Nhà nước. Tỉnh và huyện có trách nhiệm đẩy mạnh sản xuất, ưu tiên bảo đảm nghĩa vụ giao nộp lương thực cho trung ương, tự cân đối lương thực cho nhu cầu dân cư trên lãnh thổ địa phương theo tiêu chuẩn và hướng dẫn của trung ương. Giao cho huyện trách nhiệm tổ chức bán lẻ lương thực phục vụ đời sống dân cư theo đúng chỉ tiêu kế hoạch và chế độ, tiêu chuẩn, chính sách của Nhà nước. Huyện được lập và sử dụng quỹ lương thực theo một tỷ lệ thích đáng từ phần huyện thu mua vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao, vào những mục đích và theo quy định của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng. Quỹ lương thực của huyện phải được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích và phải báo cáo lên tỉnh và trung ương. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra của Bộ Lương thực và chính quyền địa phương đối với công tác thu mua, vận chuyển, bảo quản và phân phối lương thực. Bộ Lương thực xây dựng đề án cụ thể trình Thường vụ Hội đồng bộ trưởng thực hiện chủ trương này.

7. Về quản lý ngoại thương.

a) Bộ Ngoại thương hướng dẫn cụ thể và chỉ đạo thực hiện quyết định số 113-HĐBT ngày 10-7-1982 của Hội đồng bộ trưởng. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng với Bộ Ngoại thương xây dựng đề án và chỉ đạo thực hiện tăng cường đầu tư cho xuất khẩu; phối hợp đầu tư của trung ương và địa phương để đẩy mạnh xuất khẩu.

b) Thống nhất tổ chức hải quan trong cả nước; tăng cường và kiên toàn tổ chức hải quan; Bộ Ngoại thương quy định hoặc trình Hội đồng bộ trưởng quy định chế độ và hướng dẫn các tỉnh quản lý chặt chẽ mua bán tiểu ngạch, quy định rõ trách

nhiệm và quyền hạn của chính quyền địa phương trong tổ chức mua bán tiểu ngạch, trong đấu tranh chống buôn lậu, chống mọi hành vi phi pháp trong hoạt động ngoại thương. Quy định danh mục các mặt hàng nhập khẩu và xuất khẩu do trung ương thống nhất quản lý.

c) Từng bước phát triển hệ thống *du lịch* cho khách nước ngoài và khách trong nước, có sự phân cấp quản lý thích đáng cho cấp tỉnh về cơ sở vật chất và điều tiết lợi nhuận cho ngân sách địa phương, khuyến khích các tỉnh, thành phố có điều kiện phát triển công tác xuất khẩu tại chỗ dưới sự hướng dẫn và quản lý của Bộ Ngoại thương và Tổng cục Du lịch.

Tổng cục Du lịch xây dựng đề án về phát triển và phân cấp quản lý về du lịch. Bộ Ngoại thương và Tổng cục Du lịch hướng dẫn về công tác xuất khẩu tại chỗ.

8. Về quản lý lao động, tiền lương.

a) Về lao động. Bộ Lao động chịu trách nhiệm xây dựng các chính sách, chế độ về:

— Xây dựng chính sách lao động đúng đắn nhằm tận dụng lao động xã hội, tăng năng suất lao động xã hội và cá nhân.

— Tăng cường trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện về quản lý lao động xã hội nhằm sử dụng đầy đủ và hợp lý.

— Xác định quyền hạn và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân địa phương kiểm tra việc sử dụng lao động và thực hiện các chính sách, chế độ về lao động, thực hiện các định mức lao động tiên tiến, bảo đảm năng suất lao động cao, kiểm tra về an toàn lao động và bảo hộ lao động trong các cơ sở kinh tế quốc doanh, công tư hợp doanh và tập thể, kể cả các cơ sở kinh tế trung ương tại địa phương. Tổ chức thực hiện nghĩa vụ lao động công ích theo chính sách, chế độ của Nhà nước.

— Tổ chức dạy nghề cho người lao động theo phân cấp cho địa phương, tiến tới bảo đảm tất cả những người bước vào đời lao động đều được đào tạo nghề nghiệp. Tổng cục Dạy nghề xây dựng đề án về lĩnh vực này.

— Trên cơ sở cân đối lao động trên lãnh thổ, gắn với kế hoạch kinh tế - xã hội, tổ chức việc phân phối lao động cho các ngành kinh tế quốc dân, trong tỉnh và ngoài tỉnh, cho lao động đi xây dựng các vùng kinh tế mới hoặc tiếp nhận lao động nơi khác đến địa phương mình.

b) Về tiền lương và tiền công.

— Trung ương thống nhất quản lý về chế độ tiền lương trong cả nước. Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện tổ chức thực hiện thống nhất theo chế độ do trung ương quy định về tiền lương, tiền thưởng, các khoản phụ cấp, trợ cấp. Địa phương không được tự quy định các chế độ trái với quy định của trung ương, kể cả các khoản bù lương, bù giá.

— Cấp tỉnh kiểm tra các xí nghiệp địa phương và trung ương tại địa phương thực hiện các chế độ tiền lương, tiền thưởng... Có quyền yêu cầu các xí nghiệp thực hiện đúng các chế độ tiền lương, tiền thưởng của Nhà nước.

— Trên cơ sở quy định và hướng dẫn chung của Nhà nước và Bộ Lao động, Ủy ban nhân dân tỉnh được quyền quyết định về mức tiền công tối đa và tối thiểu cho các dịch vụ trong địa phương ngoài diện do trung ương quy định.

9. Về quản lý khoa học và kỹ thuật.

Trên lĩnh vực quản lý khoa học và kỹ thuật, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khoa học và kỹ thuật là một bộ phận cấu thành của kế hoạch địa phương, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; tổ chức kiểm tra về đo lường, tiêu chuẩn hóa chất lượng sản phẩm theo phân cấp của trung ương; tổ chức sử dụng tốt cán bộ khoa học — kỹ thuật của địa phương; kết hợp với các ngành tổ chức và kiểm tra hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất và sáng chế, tổ chức thông tin khoa học kỹ thuật ở địa phương, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước trình đề án cụ thể về vấn đề này.

C. PHÂN CẤP QUẢN LÝ BỘ MÁY VÀ CÁN BỘ.

Trên cơ sở các văn bản pháp quy hiện có hoặc cần bổ sung, Hội đồng bộ trưởng lãnh đạo cơ quan chính quyền các cấp chỉ đạo các cơ quan trực tiếp sản xuất kinh doanh theo hướng:

1. Ủy ban nhân dân các cấp và những cơ quan chuyên môn giúp việc các Ủy ban nhân dân có nhiệm vụ chỉ đạo các đơn vị sản xuất kinh doanh của địa phương đôn đốc, kiểm tra các đơn vị kinh tế hoạt động hoàn thành các kế hoạch, chấp hành đúng các chính sách và pháp luật; kịp thời giải quyết các đề nghị của các đơn vị sản xuất kinh doanh đối với những việc cần phối hợp điều hòa, có tính liên ngành, hoặc do có đơn vị liên quan không thi hành hoặc thi hành chậm trễ không đồng bộ làm trở ngại cho công việc chung.

2. Tập trung chấn chỉnh, kiện toàn các đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh, chấn chỉnh các cơ quan quản lý Nhà nước. Cụ thể là:

a) Hết sức coi trọng việc kiện toàn và củng cố các đơn vị cơ sở. Hướng dẫn và giúp đỡ các cơ sở phát triển và sắp xếp lại sản xuất kinh doanh đúng đắn theo quyết định của Hội đồng bộ trưởng về sắp xếp lại kinh tế, ổn định tổ chức và phương hướng sản xuất cho các cơ sở. Trên cơ sở thực hiện tốt các chế độ quản lý hiện nay (nghị định số 93-CP ngày 8-4-1977 ban hành Điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, quyết định số 25-CP ngày 21-1-1981 và quyết định số 146-HĐBT ngày 25-8-1982, chỉ thị số 100-CT/TU về khoán sản phẩm trong nông nghiệp), nghiên cứu hoàn thiện cơ chế quản lý cơ sở theo hướng mở rộng quyền chủ động sản xuất kinh doanh, tự chủ tài chính của cơ sở, đồng thời tăng cường kỷ luật giao nộp sản phẩm, tài chính, tiền tệ đối với các cơ sở. Viện nghiên cứu quản lý kinh tế phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đề án kiện toàn đơn vị cơ sở.

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở thực hiện hiệp tác, liên kết trong sản xuất kinh doanh với các hình thức thích hợp. Tăng cường vai trò của hợp đồng kinh tế và trọng tài kinh tế.

Xây dựng và ổn định đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt có đủ phẩm chất và năng lực của cơ sở, tinh giản bộ máy gián tiếp, tăng cường cán bộ quản lý và khoa học — kỹ thuật cho cơ sở.

b) Rút kinh nghiệm về việc tổ chức thực hiện điều lệ liên hiệp các xí nghiệp và xí nghiệp liên hợp, về hoạt động của liên hiệp các xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, công ty; kiện toàn và sắp xếp lại các tổ chức đó theo hướng:

— Kiện toàn những liên hiệp xí nghiệp toàn quốc ở những ngành kinh tế — kỹ thuật có điều kiện và tiền đề cần thiết (hàng không, đường sắt, đường biển, v.v...). Giao cho những tổ chức đó chức năng quản lý và cân đối toàn ngành.

— Sắp xếp lại những liên hiệp xí nghiệp khác ở trung ương và địa phương hiện gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nếu cần có thể nghiên cứu lập liên hiệp xí nghiệp khu vực hoặc xí nghiệp liên hợp hoạt động dưới sự quản lý thống nhất của Bộ hoặc khác phục tình trạng chông chéo hiện nay.

Trong quá trình lập phương án kiện toàn tổ chức sản xuất, cần hợp lý hóa quy trình liên hiệp và hiệp tác sản xuất; có thể điều chỉnh việc phân công lại giữa các Bộ hoặc giữa Bộ và địa phương đối với những xí nghiệp hiện bố trí chưa hợp lý. Viện nghiên cứu quản lý kinh tế phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đề án về lĩnh vực này.

3. Trên cơ sở kiện toàn các tổ chức liên hiệp xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp và xí nghiệp, thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban chấp hành trung ương Đảng « phải kiên quyết chấn chỉnh hệ thống tổ chức quản lý Nhà nước trung ương và địa phương theo hướng thu gọn bộ máy của các Bộ và Ủy ban nhân dân các cấp, bớt đầu mối và các tổ chức trung gian, giảm biên chế hành chính »; xem xét việc tinh giản các cơ quan đại diện không cần thiết của cơ quan trung ương ở một số địa phương. Ban tổ chức của Chính phủ trình đề án về vấn đề này.

Theo quy định của trung ương về khung tổ chức bộ máy và chỉ tiêu tổng biên chế, Ủy ban nhân dân địa phương quyết định cơ cấu bộ máy và số lượng biên chế cụ thể của các cơ quan trong bộ máy quản lý địa phương, phù hợp với yêu cầu phát triển và nhu cầu công tác của từng địa phương.

Trên cơ sở vận dụng nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981, Thường vụ Hội đồng bộ trưởng xem xét lại và chính xác hóa sự phân công hợp tác giữa các Bộ chức năng (cơ quan tổng hợp) với các Bộ quản lý chuyên ngành kinh tế — kỹ thuật; tăng cường công tác và phối hợp giữa các Bộ, các ngành. Tiến hành bổ sung hoặc xây dựng mới điều lệ hoạt động của các Bộ và các cơ quan ngang Bộ, bắt đầu từ các Bộ tổng hợp.

Các Bộ tổng hợp phải đề cao chức năng phục vụ sản xuất kinh doanh, coi phục vụ sản xuất kinh doanh là nhiệm vụ chính, đồng thời tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chính sách và hiệu quả kinh tế trong sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó cần xác định cụ thể quyền hạn, nhiệm vụ của các cấp trong hệ thống tổ chức dọc của ngành.

Các Bộ quản lý chuyên ngành kinh tế — kỹ thuật cần quy định cụ thể chức năng quản lý của Bộ phụ trách một hoặc nhiều ngành, thực hiện công tác quản lý ngành trong cả nước, bao gồm cả kinh tế trung ương và kinh tế địa phương. Các Bộ quản lý chuyên ngành phải xác định rõ khả năng phát triển ngành mình ở các tỉnh, các huyện, chỉ đạo cơ sở trực thuộc làm tốt chức năng quản lý ngành. Ngoài nhiệm vụ trực tiếp quản lý các cơ sở sản xuất thuộc ngành, Bộ làm các chức năng quản lý kinh tế đã quy định trong nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981, cụ thể là:

— Quy hoạch phát triển ngành, xây dựng sơ đồ phân bố lực lượng sản xuất ngành, trong đó có phân rõ hai bộ phận kinh tế trung ương và kinh tế địa phương.

— Xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm của ngành; tổng hợp kế hoạch toàn ngành xây dựng những cân đối chủ yếu của ngành; tổ chức hợp tác quốc tế về kinh tế và khoa học — kỹ thuật. Hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương khai thác các khả năng ở địa phương.

— Xác định phương hướng phát triển khoa học — kỹ thuật, tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cho ngành, kể cả cho nhu cầu kinh tế trung ương và địa phương.

— Đề nghị với Hội đồng bộ trưởng về phương hướng tổ chức bộ máy của ngành tại địa phương và hướng dẫn giúp đỡ địa phương xây dựng.

— Xây dựng chính sách, chế độ quản lý ngành, các tiêu chuẩn, định mức, quy phạm áp dụng cho toàn ngành trong cả nước và chỉ đạo các địa phương thực hiện.

— Chỉ đạo quá trình tổ chức sản xuất trong ngành nhằm thúc đẩy chuyên môn hóa, hiệp tác theo ngành, giữa ngành này với ngành khác, giữa các đơn vị cơ sở của ngành mình với các đơn vị thành phần kinh tế khác theo nguyên tắc tự nguyện.

— Cung cấp cho các địa phương các loại vật tư chuyên dùng theo sự phân công của Hội đồng bộ trưởng.

— Kiểm tra, giám sát trên lĩnh vực được giao đối với các cơ sở trung ương và địa phương thuộc ngành.

Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện phải làm tốt chức năng quản lý Nhà nước ở địa phương, thực hiện đầy đủ các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm đã ban hành trong nghị định số 24-CP ngày 2-2-1976 và nghị quyết số 33-CP ngày 4-2-1978, trong đó có các chức năng quản lý lãnh thổ. Cụ thể là:

— Tham gia ý kiến vào quy hoạch và kế hoạch phát triển của các đơn vị trung ương đóng tại địa phương về những mặt có liên quan đến địa phương, tham gia ý kiến vào việc xác định địa điểm của các cơ sở trung ương đóng tại địa phương. Tổ chức việc cung ứng lao động, nguyên liệu, vật liệu địa phương cho các cơ sở trung ương đóng tại địa phương theo kế hoạch và hợp đồng kinh tế.

— Xây dựng quy hoạch lãnh thổ, xây dựng các cân đối chủ yếu theo lãnh thổ bao gồm cả kinh tế trung ương và kinh tế địa phương.

— Bảo đảm kết cấu hạ tầng cho các hoạt động kinh tế, quốc phòng, đời sống.

— Phối hợp với các cơ quan trung ương và địa phương khác tổ chức các mối quan hệ liên kết, hiệp tác trên lãnh thổ.

— Cụ thể hóa và vận dụng các chính sách, chế độ quản lý của Nhà nước vào địa phương.

— Tổ chức đời sống vật chất và tinh thần cho toàn bộ dân cư trên lãnh thổ.

— Kiểm tra, giám sát, giáo dục, đôn đốc việc thực hiện các luật lệ, chính sách đối với các đơn vị và công dân trên lãnh thổ.

— Bảo đảm trật tự và an ninh trong địa phương.

— Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

4. Cải tiến chế độ và phương pháp làm việc.

Văn phòng Hội đồng bộ trưởng xem xét việc bổ sung hoặc sửa đổi các văn bản hiện có nhằm thực hiện:

— Các ngành, các cấp phải coi trọng chế độ chỉ đạo theo kế hoạch và theo chương trình công tác, nhằm thực hiện kế hoạch Nhà nước. Khắc phục tình trạng chỉ đạo tách rời với kế hoạch, không dựa trên cơ sở kế hoạch.

— Thực hiện đúng chức trách được giao, không can thiệp tác nghiệp vào nhiệm vụ của cấp dưới. Đề cao pháp chế xã hội chủ nghĩa, kỷ luật, kỷ cương của Nhà nước, chế độ trách nhiệm.

— Xây dựng chế độ làm việc sát với cơ sở, với quần chúng, chế độ kiểm tra, giám sát, chế độ báo cáo, thỉnh thị, chế độ tổng kết công tác, v.v...

— Thực hiện chế độ thủ trưởng bằng cách giao rõ cho người thủ trưởng trách nhiệm cá nhân và sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đồng thời có quyền chủ động giải quyết trong quá trình sản xuất kinh doanh trên các mặt kế hoạch, vật tư, tài chính, lao động theo chính sách, kế hoạch và pháp luật.

5. Cải tiến và tăng cường công tác cán bộ.

— Theo sự phân công và phân cấp quản lý cán bộ, các cơ quan trung ương và địa phương cần làm ngay việc lựa chọn và sắp xếp lại cán bộ phụ trách chính các đơn vị kinh tế quan trọng trong tất cả các ngành và tất cả các huyện. Việc lựa chọn và bồi dưỡng cán bộ phải thực hiện theo các tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo quản lý sau đây: nắm vững đường lối và chính sách kinh tế, đường lối, chủ trương quản lý của Đảng, có hiểu biết về kinh tế, kỹ thuật, có tích lũy kinh nghiệm trong cuộc sống, trong sạch, trung thực, dũng cảm và kiên quyết cách mạng, có năng lực tổ chức thực hiện và quản lý các đơn vị được giao phó.

Khi điều động, đề bạt hay thi hành kỷ luật đối với cán bộ phụ trách các đơn vị trực thuộc trung ương, thủ trưởng ngành trung ương phải tham khảo ý kiến của cấp ủy và chính quyền tỉnh (nơi đơn vị đóng trụ sở) trước khi quyết định.

Phải điều động số đông cán bộ quản lý khoa học — kỹ thuật về cơ sở sản xuất và địa phương, nhất là cấp huyện.

— Phải tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý. Quy định chế độ ưu tiên đào tạo cán bộ cho nhu cầu địa phương từ cán bộ và học sinh địa phương.

Phải bổ sung và hoàn chỉnh các chế độ đãi ngộ đối với cán bộ quản lý, cán bộ địa phương và cán bộ khoa học — kỹ thuật cho phù hợp với vị trí của tỉnh, huyện, đơn vị kinh tế cơ sở và việc chuyên môn hóa cán bộ.

Văn phòng Hội đồng bộ trưởng, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương, Ban tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm phối hợp với Ban tổ chức Trung ương nghiên cứu trình những văn bản cần thiết thực hiện những điểm quy định nói trong điểm 4, phần C của nghị quyết này.

Hà Nội, ngày 7 tháng 6 năm 1983

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU